TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2017/HSST
Ngày: 26/7/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Chủ và ông Nguyễn Đắc Nghị

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện H - tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2017/QĐST – HS ngày 14/7/2017 đối với bị cáo:

Trần Doãn N sinh ngày 02/3/1976; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Doãn P (Đã chết) và con bà Trần Thị S, sinh năm 1935; vợ Trần Thị N, sinh năm 1985 (Đã ly hôn); bị cáo có 01 con 5 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2017, đến ngày 25/3/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Thái Bình "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 10 phút ngày 22/3/2017, tại khu vực ngã ba Giếng Đầu, thuộc khu Đ, thị trấn N, huyện H, Công an huyện H phát hiện, bắt quả tang Trần Doãn N có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Khi kiểm tra, Trần Doãn N đã thả 02 gói giấy tráng kim màu trắng từ lòng bàn tay trái xuống đất cạnh chỗ bị cáo đang đứng. Cơ quan Công an yêu cầu Trần Doãn N nhặt lên để kiểm tra, bên trong cả 02 gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. Trần Doãn N khai nhận đó là 02 gói ma túy (Hêrôin) của Trần Doãn N, mục đích tàng trữ để sử dụng. Công an huyện H, tỉnh

Thái Bình niêm phong 02 gói ma túy và quản lý của Trần Doãn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu đen, vàng đã cũ; 01 ví giả da bên trong có 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Doãn N và số tiền 9.000 đồng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Doãn N, Công an huyện H không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo N khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 22/3/2017, N đang ở nhà thì người thanh niên tên D con ông T, ở cùng thôn đi xe máy đến rủ N lên thị trấn N, huyện H, để mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi D đưa cho N 200.000 đồng để mua ma túy. Khi đến khu vực cầu L, thị trấn N, huyện H, D bảo N xuống xe chờ còn D đi nhờ người mua hộ ma túy. Khoảng 30 phút sau, thì người thanh niên tên D1, nhà ở khu vực chợ H, xã T, huyện H (N mới quen, không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể) đi xe máy nhãn hiệu Sirius màu trắng đến chở N lên thị trấn N, huyện H, trên đường đi N đưa cho D1 tiền 200.000 đồng để mua ma túy. Khi đến bến xe cũ thuộc khu vực thị trấn N, huyện H, D1 dừng xe bảo N đứng chờ. Khoảng 5 phút sau D1 quay lại đưa cho N 02 gói giấy tráng kim màu trắng, N biết đó là ma túy (Hêrôin) và cầm ở lòng bàn tay trái, ngồi lên xe D1 chở đến khu vực ngã ba Giếng Đ thuộc khu Đ, thị trấn N, huyện H. N vào một quán nước ven đường để mua thuốc lá thì bị Công an huyện H phát hiện, bắt quả tang còn D1 bỏ chạy.

Tại bản kết luận giám định số 95/KLGĐ-PC54 ngày 23/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Trần Doãn N là ma túy, loại Hêrôin có trọng lượng là 0,5894 gam.

Bản cáo trạng số 59/2017/CT- VKS ngày 28-6-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Doãn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo N như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; xử phạt bị cáo N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41Bộ luật hình sự.

Tịch thu để tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 95/KLGĐ – PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình bên trong có Hêrôin; Trả lại bị cáo N 01 điện thoại di động Viettel màu đen, vàng đã cũ; 01 ví giả da; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe đều mang tên Trần Doãn N và số tiền 9.000đồng; bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo N nói lời sau cùng: Bị cáo không có đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, chứng cứ buộc tội đối với bị cáo N:

Lời khai nhận tội của bị cáo N tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện H lập hồi 13 giờ 30 phút ngày 22/3/2017; biên bản quản lý và niêm phong vật chứng do Công an huyện H lập hồi 15 giờ ngày 22/3/2017 (Bút lục từ số 20 đến số 23, bút lục số 27); bản kết luận giám định số 95/KLGĐ-PC54 ngày 23/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 32); lời khai của những người làm chứng: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1971, trú tại Khu N, thị trấn N, huyện H; anh Trần Văn C, sinh năm 1961, trú tại Khu Đ, thị trấn N, huyện H, tỉnh Thái Bình (Bút lục từ số 66 đến số 73) cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận Hồi 13 giờ 10 phút ngày 22/3/2017, tại khu vực ngã ba Giếng Đ, thuộc khu Đ, thị trấn N, huyện H, tỉnh Thái Bình; Trần Doãn N, sinh ngày 02/3/1976, trú tại Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,5894 gam (*không phẩy năm nghìn tám trăm chín mươi tư*) gam ma túy, loại Hêrôin, mục đích để sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Doãn N đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy

định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo N là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo N thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà n- ớc độc quyền quản lý các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn làm mất trật tự trị an và gây bất bình trong quần chúng nhân dân tại địa ph- ơng và là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác như trộm cắp tài sản, giết người, cướp giật tài sản ….

[4] Xét nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự, quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn nên đ- ợc áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nguồn gốc số tiền 200.000 đồng Trần Doãn N khai D con ông T cùng thôn đưa cho. Cơ quan điều tra xác minh tại Thôn H, xã T, huyện H có người tên là Trần Trọng D, sinh ngày 22/7/1980 con ông Trần Trọng T, hiện nay D không có mặt tại địa phương, không ghi được lời khai của D. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tách ra, tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ, xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Cơ quan điều tra xác minh đối với người thanh niên tên D1, nhà ở khu vực chợ H, xã T, huyện H là người đã đi mua ma túy, đưa ma túy cho bị cáo N, nhưng không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo N là người nghiện ma túy, không nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 95/KLGĐ – PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình bên trong có Hêrôin là vật chứng của vụ án cần tịch thu để tiêu huỷ; 01 điện thoại di động Viettel màu đen, vàng đã cũ; 01 ví giả da; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe đều mang tên Trần Doãn N và số tiền 9.000đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm cần trả lại bị cáo N.

Bị cáo N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Doãn N** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. □p dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt bị cáo Trần Doãn N **02(hai) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/3/2017.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41Bộ luật hình sự.

4.1 Tịch thu để tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 95/KLGĐ – PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình bên trong có Hêrôin;

4.2 Trả lại bị cáo N 01 điện thoại di động Viettel màu đen, vàng đã cũ; 01ví giả da; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe đều mang tên Trần Doãn N và số tiền 9.000đồng;

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

5. Về án phí*:* Bị cáo N phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**** Nơi nhận:***
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Trần Thị Nhàn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Hà, ngày 26 tháng 7 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

**** Với Hội đồng xét xử gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Chủ và ông Nguyễn Đắc Nghị.

Căn cứ vào các điều 199, Điều 222 của bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi 09 giờ 15 phút, ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án vụ án hình sự đối với bị cáo:

Trần Doãn N sinh ngày 02/3/1976; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Doãn N** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

□p dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Doãn N **02(hai) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/3/2017.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41Bộ luật hình sự.

Tịch thu để tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 95/KLGĐ – PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình bên trong có Hêrôin.

Trả lại bị cáo N01 điện thoại di động Viettel màu đen, vàng đã cũ; 01ví giả da; 01chứng minh nhân dân; 01giấy phép lái xe đều mang tên Trần Doãn N và số tiền 9.000đồng;

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

Về án phí*:* Bị cáo Nhanh phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Biên bản đã được thông qua tại phòng nghị án vào hồi 09 giờ 30 phút cùng ngày.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**